

Số: 40/NQ-ĐHCD

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI ban hành theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12/04/2021.

Căn cứ vào nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI, ngày 29 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2023, kế hoạch năm 2024.

2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

(1) Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Số TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	Đồng	335 000 000 000	446 430 469 162	133,26
1.1	Doanh thu sản xuất	Đồng	168 000 000 000	249 352 107 837	148,42
-	Sửa chữa thiết bị	Đồng	40 000 000 000	28 389 563 966	70,97
-	Chế tạo thiết bị áp lực	Đồng	10 000 000 000	20 050 716 328	200,51
-	Cơ khí khác	Đồng	13 000 000 000	22 078 448 891	169,83
-	Sản xuất lưới thép	Đồng	32 000 000 000	44 270 600 102	138,35
-	Sản xuất công lò, TG, TC	Đồng	70 000 000 000	122 519 522 550	175,03
-	Sản xuất cầu máng cào	Đồng	3 000 000 000	12 043 256 000	401,44

Số TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ %
1.2	Kinh doanh tổng hợp	Đồng	167 000 000 000	197 078 361 325	118,01
2	Thu nhập bình quân	Đồng/ng/th	10 525 000	17 840 323	169,50
3	Lao động bình quân	Người	119	115	96,63
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2 500 000 000	3 767 880 027	150,72
5	Trả cổ tức	%	10	12	120
6	Khấu hao tài sản cố định	Đồng	985 966 494	865 535 082	87,79
7	Quỹ tiền lương thực hiện	Đồng	15 650 669 368	24 619 645 620	157,31
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	6 900 000 000	13 465 990 171	195,1
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	Đồng	600 000 000	Không thực hiện	

(2) kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	đồng	335 000 000 000
1.1	Doanh thu sản xuất	đồng	175 000 000 000
-	Sửa chữa thiết bị	đồng	28 000 000 000
-	Sản xuất Gông, TG, TC	đồng	78 000 000 000
-	Sản xuất cầu máng cào	đồng	5 000 000 000
-	Sản xuất lưới nóc lò	đồng	35 000 000 000
-	Chế tạo thiết bị áp lực	đồng	12 000 000 000
-	Chế tạo cơ khí khác	đồng	17 000 000 000
1.2	DT kinh doanh tổng hợp	đồng	160 000 000 000
2	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	10 722 477
3	Lao động bình quân	Người	119
4	Lợi nhuận	đồng	2 500 000 000
5	Trả cổ tức 12%/vốn điều lệ 12 tỷ đồng	đồng	1 440 000 000
6	Khấu hao tài sản cố định	đồng	971 424 740
7	Quỹ Tiền lương	đồng	15 311 696 796
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	đồng	2 650 000 000
8.1	Máy nén khí 30 HP	đồng	100 000 000
8.2	Máy cắt tôn thủy lực chiều dày cắt 16mm, chiều rộng cắt 3000mm	đồng	1 000 000 000
8.3	Máy chấn tôn thủy lực CNC 250/3200	đồng	1 550 000 000

3. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2023 của công ty đã được Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán.

Nội dung	Số tiền (đồng)
1. Tài sản ngắn hạn	160.960.517.582
2. Tài sản dài hạn	2.343.570.924
3. Nợ phải trả	146.068.129.426
4. Vốn chủ sở hữu	17.235.959.080
Trong đó + Vốn góp của CSH	12 000 000 000

+ LN sau thuế chưa PP năm 2023	2.600.665.755
+ Vốn khác của CSH	
+ Quỹ đầu tư phát triển	2 635 293 325
5. Doanh thu bán hàng	446.430.469.162
6. Giá vốn hàng bán	402.173.592.613
7. Lợi nhuận gộp	42.256.876.549
8. Doanh thu tài chính	412.109.454
9. Chi phí tài chính	4.332.580.580
10. Chi phí bán hàng	26.589.077.407
11. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.009.940.047
12. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	2.737.387.969
13. Thu nhập khác	1.030.528.058
14. Chi phí khác	36.000
15. Lợi nhuận khác	1.030.492.058
16. Tổng lợi nhuận trước thuế	3.767.880.027
17. Số thuế phải nộp đến 01/01/2023	1.513.151.764
18. Số thuế phải nộp phát sinh năm 2023	12.138.330.475
19. Số thuế đã nộp trong năm 2023	13.465.990.171
20. Số thuế còn lại chuyển sang năm 2024	185.492.068

4. Thông qua việc ủy quyền đề Hội đồng quản trị Công ty đứng ra lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của công ty.

5. Thông qua việc ủy quyền giao cho Giám đốc Công ty được thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hóa và sửa chữa thiết bị trong Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP và các công ty con trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoán sản Việt Nam với tổng giá trị >35% giá trị tài sản của Công ty.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 của Công ty như sau:

6.1 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Nội dung	Số tiền (đồng)
I. Doanh thu bán hàng 2023	446.430.469.162
1. Doanh thu bán hàng	446.430.469.162
II. Phân phối lợi nhuận năm 2023	
1. Tổng lợi nhuận trước thuế	3.767.880.027
- Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	1.606.639.490
+ Phụ cấp HĐQT, BKS thành viên không tham gia SX	180.600.000
+ CP lãi vay vượt mức khống chế theo NĐ 123	1.426.039.490
+ Truy thu thuế giá trị gia tăng	
2. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	5.374.519.517
3. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	1.167.214.272
+ Thuế TNDN 20%	1.167.214.272
+ Bù trừ thuế TNDN nộp quá theo NĐ 68	
4. Lợi nhuận sau thuế	2.600.665.755
5. Lợi nhuận phân phối	2.600.665.755
5.1 Trích quỹ đầu tư phát triển	
5.2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	1.160.665.755
Trong đó:	

- Quỹ khen thưởng	298.627.726
- Quỹ phúc lợi	696.798.029
5.3 Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp	165.240.000
5.4 Trả cổ tức (12% năm x 12 000 000 000)	1 440 000 000
+ Cổ tức cổ phần nhà nước	734 400 000
+ Cổ tức cổ phần phổ thông	705 600 000

6.2 Thông qua mức chi trả cổ tức năm 2023

- Tổng mức chi trả cổ tức: 12% / vốn điều lệ 12 000 000 000 đồng = 1 440 000 000 đồng

Trong đó:

+ Trả cổ tức cho cổ phần nhà nước (51%): 734 400 000 đồng

+ Trả cổ tức cho cổ phần phổ thông (49%): 705 600 000 đồng

7. Thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024 với tổng số lao động tuyển dụng là 03 lao động công nghệ và 01 lao động kinh doanh.

8. Thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

(1). Quyết toán thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2023 như sau:

- Tổng số tiền được quyết toán là: 360.960.000 đồng trong đó:

+ Chi trả thù lao HĐQT: 224.640.000 đồng

+ Chi trả thù lao BKS: 136.320.000 đồng

(2). Kế hoạch mức chi trả thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2024:

Chức danh	Mức lương áp dụng tính thù lao	Tỷ lệ	Mức thù lao hàng tháng làm tròn số
Chủ tịch HĐQT	21 600 000 đồng	20%	4 320 000 đồng
Thành viên HĐQT	18 900 000 đồng	20%	3 780 000 đồng
Trưởng ban kiểm soát	19 900 000 đồng	20%	3 980 000 đồng
Thành viên BKS	18 900 000 đồng	20%	3 780 000 đồng

* Tạm ứng thù lao: Hàng tháng thành viên HĐQT, BKS được tạm ứng 80% mức thù lao kế hoạch, 20% số thù lao còn lại được giữ lại đơn vị và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính gắn với mức độ hoàn thành công việc của mỗi thành viên. Khoản tiền thù lao này được trả cho các thành viên HĐQT, BKS và các Cổ đông có người đại diện làm người quản lý tại Công ty không chuyên trách.

* Quyết toán thù lao: Căn cứ vào tiền thù lao đã trả hàng tháng và quỹ tiền thù lao thực tế được hưởng, để xác định phần tiền thù lao còn lại được hưởng đề nghị ĐHCĐ thông qua làm cơ sở để thanh quyết toán cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách. Trường hợp tiền thù lao tạm ứng vượt quỹ thù lao thực tế được hưởng thì thành viên HĐQT, BKS phải hoàn lại số tiền đã tạm ứng vượt so với số tiền được hưởng cho Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI.

9. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025. ✓

Thông qua qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 đối với các ông (bà) có tên sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ (%)
1	Bà Vũ Diệp Anh	1 023 262	97,57

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào các nội dung đã được thông qua tại Điều 1 để điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này theo đúng quy định của Điều lệ công ty và tuân thủ các quy định, quy chế và pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Nơi nhận:

- B/c UB chứng khoán Nhà nước;
- B/c Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- HĐQT, BKS, bộ máy điều hành công ty;
- Báo cáo Tổng công ty CNM Việt Bắc;
- Các cổ đông công ty;
- Website công ty
- Lưu HĐQT, HSDH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Nguyễn Thạc Tân



Số: 41/BB-ĐHCD

Hà nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC-VVMI

Thực hiện nghị quyết số 06/NQ- HĐQT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hôm nay ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Hội trường Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực-VVMI, vào hồi 07 giờ 30 phút Đại hội đồng cổ đông được tổ chức trọng thể.

I/- Thành phần tham dự đại hội gồm có:

Là các ông (bà) là thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát Công ty và 67 vị cổ đông của công ty, sở hữu và đại diện cho 1 033 472 cổ phần/1 200 000 cổ phần, bằng 86,12 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này)

- **Chủ trì đại hội:** Ông Nguyễn Thạc Tân - Chủ tịch HĐQT Công ty.

- **Thư ký đại hội:** Ông Lại Trung Minh - Thư ký Công ty

II/- Nội dung Đại hội

Sau lễ chào Cờ, khai mạc; giới thiệu thành phần tham dự Đại hội, bầu thư ký đại hội; Đại hội tiến hành làm việc với các nội dung sau:

1. Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu cổ đông và Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội, chương trình Đại hội:

- Vào hồi 08h00 Đại hội được nghe Ông Nguyễn Hữu Toàn – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đã đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và công bố có 67 vị cổ đông có mặt đều đủ tư cách tham dự Đại hội. Những cổ đông có mặt sở hữu và đại diện cho 1 033 472 cổ phần/1 200 000 cổ phần, bằng 86,12% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty do ông Phạm Công Lộc – Thành viên HĐQT trình bày với số phiếu biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

- Đại hội biểu quyết thông qua chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty do ông Nguyễn Thạc Tân – Chủ tịch HĐQT trình bày với số phiếu biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực-VVMI, căn cứ vào số đại biểu cổ đông nắm giữ

cổ phần có mặt dự đại hội; Đại hội đồng cổ thường niên năm 2024 của Công ty đã đủ các điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Đại hội đã nghe trình bày các báo cáo và các tờ trình sau:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 do ông Nguyễn Mạnh Tú - Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty trình bày.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 do ông Nguyễn Thạc Tân – Chủ tịch HĐQT công ty trình bày.

- Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, báo cáo tài chính, báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT, Giám đốc năm 2023. Kế hoạch hoạt động năm 2024 do Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày.

- Xin phê duyệt thông qua các tờ trình:

+ Xin phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính năm 2023.

+ Xin phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty.

+ Xin phê duyệt mức chia cổ tức năm 2023 của Công ty.

+ Xin phê duyệt Quyết toán thù lao năm 2023 và mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024.

+ Xin phê duyệt thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc công ty ký các hợp đồng cung cấp hàng hóa, sửa chữa thiết bị với các đơn vị trong tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP và các công ty con trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam với giá trị >35% tổng giá trị tài sản công ty.

+ Xin phê duyệt thông qua ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của công ty.

+ Xin phê duyệt thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

+ Xin phê duyệt thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024

3. Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung thành viên BKS (nhiệm kỳ 2020-2025)

3.1 Thông qua quy chế bầu cử bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty do ông Phạm Công Lộc – Thành viên HĐQT trình bày với số phiếu biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Có 67 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.2 Thông qua tờ trình miễn nhiệm và tờ trình nhân sự bầu bổ sung BKS

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua tờ trình miễn nhiệm, tờ trình nhân sự bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty do ông Phạm Công Lộc – Thành viên HĐQT trình bày với số phiếu biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Có 67 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. ✓

3.3 Thông qua nhân sự bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua danh sách nhân sự bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty do ông Phạm Công Lộc – Thành viên HĐQT trình bày:

STT	Họ Và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác
1	Bà Vũ Diệp Anh	Chuyên viên phòng KT-TK-TC	Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP

Có 67 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.4 Thông qua danh sách ban kiểm phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Phạm Văn Huyền	Trưởng ban
2	Bà Phùng Thị Lan	Thành viên
3	Ông Nguyễn Đăng Lâm	Thành viên

Có 67 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.5 Đại hội tiến hành bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025

- Sau khi nghe hướng dẫn cách viết phiếu và bỏ phiếu ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu, thu phiếu và tiến hành kiểm phiếu. Các cổ đông chính thức dự Đại hội đã thực hiện quyền của mình theo đúng quy chế Bầu cử đã được thông qua.

Có 67 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Đại hội tiến hành thảo luận vào các báo cáo, tờ trình:

Các cổ đông không có ý kiến bổ sung thêm vào các báo cáo, các tờ trình

4. Đại hội đã biểu quyết thông qua từng vấn đề như sau:

4.1 Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024.

- Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, báo cáo tài chính, báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT, Giám đốc năm 2023. Kế hoạch hoạt động năm 2024.

Có 67 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4.2 Đại hội đã biểu quyết phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính năm 2023 sau kiểm toán độc lập:

Nội dung	Số tiền (đồng)
1. Tài sản ngắn hạn	160.960.517.582
2. Tài sản dài hạn	2.343.570.924
3. Nợ phải trả	146.068.129.426

4. Vốn chủ sở hữu	17.235.959.080
Trong đó + Vốn góp của CSH	12 000 000 000
+ LN sau thuế chưa PP năm 2023	2.600.665.755
+ Vốn khác của CSH	
+ Quỹ đầu tư phát triển	2 635 293 325
5. Doanh thu bán hàng	446.430.469.162
6. Giá vốn hàng bán	402.173.592.613
7. Lợi nhuận gộp	42.256.876.549
8. Doanh thu tài chính	412.109.454
9. Chi phí tài chính	4.332.580.580
10. Chi phí bán hàng	26.589.077.407
11. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.009.940.047
12. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	2.737.387.969
13. Thu nhập khác	1.030.528.058
14. Chi phí khác	36.000
15. Lợi nhuận khác	1.030.492.058
16. Tổng lợi nhuận trước thuế	3.767.880.027
17. Số thuế phải nộp đến 01/01/2023	1.513.151.764
18. Số thuế phải nộp phát sinh năm 2023	12.138.330.475
19. Số thuế đã nộp trong năm 2023	13.465.990.171
20. Số thuế còn lại chuyển sang năm 2024	185.492.068

Có 67 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4.3 Đại hội đã biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

Nội dung	Số tiền (đồng)
I. Doanh thu bán hàng 2023	446.430.469.162
1. Doanh thu bán hàng	446.430.469.162
II. Phân phối lợi nhuận năm 2023	
1. Tổng lợi nhuận trước thuế	3.767.880.027
- Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	1.606.639.490
+ Phụ cấp HĐQT, BKS thành viên không tham gia SX	180.600.000
+ CP lãi vay vượt mức khống chế theo NĐ 123	1.426.039.490
+ Truy thu thuế giá trị gia tăng	
2. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	5.374.519.517
3. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	1.167.214.272
+ Thuế TNDN 20%	1.167.214.272
+ Bù trừ thuế TNDN nộp quá theo NĐ 68	
4. Lợi nhuận sau thuế	2.600.665.755
5. Lợi nhuận phân phối	2.600.665.755
5.1 Trích quỹ đầu tư phát triển	
5.2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	1.160.665.755
Trong đó:	
- Quỹ khen thưởng	298.627.726
- Quỹ phúc lợi	696.798.029
5.3 Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp	165.240.000
5.4 Trả cổ tức (12% năm x 12 000 000 000)	1 440 000 000
+ Cổ tức cổ phần nhà nước	734 400 000
+ Cổ tức cổ phần phổ thông	705 600 000

Có 67 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4.4 Đại hội đã biểu quyết thông qua mức chi trả cổ tức năm 2023 như sau:

- Tổng mức chi trả cổ tức:

12% / vốn điều lệ 12 000 000 000 đồng = 1 440 000 000 đồng

Trong đó:

+ Trả cổ tức cho cổ phần nhà nước (51%): 734 400 000 đồng

+ Trả cổ tức cho cổ phần phổ thông (49%): 705 600 000 đồng

Có 67 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4.5 Đại hội đã biểu quyết thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

(1) Quyết toán thù lao cho cho HĐQT, BKS năm 2023

- Tổng số tiền được quyết toán là: 360.960.000 đồng trong đó:

+ Chi trả thù lao HĐQT: 224.640.000 đồng

+ Chi trả thù lao BKS: 136.320.000 đồng

(2) Kế hoạch mức chi trả thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2024:

Chức danh	Mức lương áp dụng tính thù lao	Tỷ lệ	Mức thù lao hàng tháng làm tròn số
Chủ tịch HĐQT	21 600 000 đồng	20%	4 320 000 đồng
Thành viên HĐQT	18 900 000 đồng	20%	3 780 000 đồng
Trưởng ban kiểm soát	19 900 000 đồng	20%	3 980 000 đồng
Thành viên BKS	18 900 000 đồng	20%	3 780 000 đồng

* Tạm ứng thù lao: Hàng tháng thành viên HĐQT, BKS được tạm ứng 80% mức thù lao kế hoạch, 20% số thù lao còn lại được giữ lại đơn vị và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính gắn với mức độ hoàn thành công việc của mỗi thành viên. Khoản tiền thù lao này được trả cho các thành viên HĐQT, BKS và các Cổ đông có người đại diện làm người quản lý tại Công ty không chuyên trách.

* Quyết toán thù lao: Căn cứ vào tiền thù lao đã trả hàng tháng và quỹ tiền thù lao thực tế được hưởng, để xác định phần tiền thù lao còn lại được hưởng đề nghị ĐHCĐ thông qua làm cơ sở để thanh quyết toán cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách. Trường hợp tiền thù lao tạm ứng vượt quỹ thù lao thực tế được hưởng thì thành viên HĐQT, BKS phải hoàn lại số tiền đã tạm ứng vượt so với số tiền được hưởng cho Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI.

Có 67 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4.6 Thông qua việc ủy quyền để Hội đồng quản trị Công ty đứng ra lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của công ty.

Có 67 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. ✓

4.7 thông qua việc ủy quyền giao cho Giám đốc Công ty được thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hóa và sửa chữa thiết bị trong Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP và các công ty con trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam với tổng giá trị >35% giá trị tài sản của Công ty.

Có 67 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4.8 Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024

(1) Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Số TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	Đồng	335 000 000 000	446 430 469 162	133,26
1.1	Doanh thu sản xuất	Đồng	168 000 000 000	249 352 107 837	148,42
-	Sửa chữa thiết bị	Đồng	40 000 000 000	28 389 563 966	70,97
-	Chế tạo thiết bị áp lực	Đồng	10 000 000 000	20 050 716 328	200,51
-	Cơ khí khác	Đồng	13 000 000 000	22 078 448 891	169,83
-	Sản xuất lưới thép	Đồng	32 000 000 000	44 270 600 102	138,35
-	Sản xuất gông lò, TG, TC	Đồng	70 000 000 000	122 519 522 550	175,03
-	Sản xuất cầu máng cào	Đồng	3 000 000 000	12 043 256 000	401,44
1.2	Kinh doanh tổng hợp	Đồng	167 000 000 000	197 078 361 325	118,01
2	Thu nhập bình quân	Đồng/ng/th	10 525 000	17 840 323	169,50
3	Lao động bình quân	Người	119	115	96,63
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2 500 000 000	3 767 880 027	150,72
5	Trả cổ tức	%	10	12	120
6	Khấu hao tài sản cố định	Đồng	985 966 494	865 535 082	87,79
7	Quỹ tiền lương thực hiện	Đồng	15 650 669 368	24 619 645 620	157,31
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	6 900 000 000	13 465 990 171	195,1
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	Đồng	600 000 000	Không thực hiện	

(2) Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

a. Mục tiêu tổng quát: Đẩy mạnh sản xuất, quản lý chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án; điều hành kế hoạch một cách linh hoạt thích ứng với thị trường có nhiều biến động với mục tiêu “**An toàn - Đổi mới - Tăng trưởng - Hiệu quả**”.

b. Mục tiêu cụ thể.

Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ máy điều hành công ty xúc tiến các biện pháp như: tăng cường công tác tiếp thị và tìm kiếm việc làm, nâng cao chất lượng sản phẩm, khai thác tốt thị trường bán buôn vật tư thiết bị, quản trị tốt chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, đầu tư thiết bị và mở rộng sản xuất để nâng cao năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ,

công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất ngày càng phát triển của công ty, bảo đảm an toàn tuyệt đối trong sản xuất, không để xảy ra tai nạn lao động và phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch năm 2024 gồm các chỉ tiêu chính sau đây:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2024
1	Tổng Doanh thu	Đồng	335 000 000 000
1.1	Doanh thu sản xuất	"	175 000 000 000
+	Sửa chữa thiết bị	"	28 000 000 000
+	Chế tạo thiết bị áp lực	"	12 000 000 000
+	Chế tạo cơ khí khác	"	17 000 000 000
+	Sản xuất lưới nóc lò	"	35 000 000 000
+	Sản xuất gông, thanh giằng, tấm chèn	"	78 000 000 000
+	Cầu máng cào	"	5 000 000 000
1.2	Doanh thu kinh doanh VTTB	"	160 000 000 000
+	Kinh doanh VTTB trong nước	"	100 000 000 000
+	Kinh doanh VTTB nhập khẩu	"	60 000 000 000
2	Lao động và tiền lương		
2.1	Lao động	Người	119
2.2	Tổng quỹ lương	Đồng	15 311 696 796
2.3	Thu nhập bình quân	Đồng/ng/th	10 722 477
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2 500 000 000
4	Chi trả cổ tức 12%/vốn điều lệ 12 tỷ	"	1 440 000 000
5	Khấu hao tài sản cố định	"	971 425 000
6	Dự kiến nộp ngân sách Nhà nước	"	7 292 000 000
7	Đầu tư xây dựng cơ bản	"	2 650 000 000
1	Máy nén khí 30 HP	"	100 000 000
2	Máy cắt tôn thủy lực chiều dày cắt 16mm, chiều rộng cắt 3000mm	"	1 000 000 000
3	Máy chấn tôn thủy lực CNC 250/3200	"	1 550 000 000

Có 67 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4.9 Thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024

- Thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024 với tổng số lao động tuyển dụng là 03 lao động công nghệ và 01 lao động kinh doanh.

Có 67 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025:

Đại hội đã nghe ông: Phạm Văn Huyền - Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử, cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ (%)
1	Bà Vũ Diệp Anh	1 023 262	97,57%

- Căn cứ kết quả bầu cử, các ông (bà) có tên sau trúng cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI, nhiệm kỳ 2020 – 2025:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ (%)
1	Bà Vũ Diệp Anh	1 023 262	97,57%

6. Thông qua nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT ký quyết định phê duyệt quyết toán tài chính, chi trả cổ tức, trích lập các quỹ, mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 theo nội dung Nghị quyết đã được Đại hội thông qua.

Chỉ đạo bộ máy điều hành, tìm mọi biện pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội thông qua.

Đại hội đã nhất trí tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với tổng số phiếu là 1 033 472 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản này đã được đọc trước đại hội và tất cả các cổ đông tham dự đại hội nhất trí thông qua.

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 00 phút ngày 29 tháng 3 năm 2024.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lại Trung Minh

CHỦ TOA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thạc Tân

